|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONGBIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN : CÔNG NGHỆ 7**  **Tiết theo PPCT : Tiết 18**  **Năm học: 2021-20222** |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức**

Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của học sinh trong học kì I, cụ thể:

- Vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt

- Đất trồng, thành phần và tính chất của đất trồng

- Biện pháp sử dụng, caỉ tạo và bảo vệ đất

- Phân bón

- Giống cây trồng

- Sâu, bệnh hại cây trồng và biện pháp phòng trừ

**2. Năng lực**

- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo, tư duy, hợp tác

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ công nghệ, phân tích và tổng hợp thông tin

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ ôn tập, tự học.

- Trung thực, tự tin và có tinh thần vượt khó

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** 100% Trắc nghiệm

**III. KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **Vai trò nhiệm vụ của trồng** | Nêu được nhiệm vụ của trồng trọt và một số biện pháp thực hiện nhiệm vụ trồng trọt | Hiểu được vai trò của trồng trọt |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *2*  *0,5*  *5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* |  |  | **3**  **0,75**  **7,5%** |
| **Đất trồng, thành phần và tính chất của đất trồng** | Biết được vai trò của đất trồng và các thành phần của đất trồng | Hiểu được đất trồng là gì | Phân biệt được một số loại đất | Giải thích được tại sao không nên trồng cây trong đất sét |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *3*  *0,75*  *7,5%* | *2*  *0,5*  *5%* | *2*  *0,5*  *5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* | **8**  **2**  **20%** |
| **Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất** | Biết được vì sao phải sử dụng đất hợp lí | Nêu được các biện pháp thường dùng để bảo vệ đất | Nêu được các biện pháp cải tạo phổ biến |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *3*  *0,75*  *7,5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* |  | **5**  **1,25**  **12,5%** |
| **Phân bón** | Nêu được các loại phân bón | Chỉ ra được tác dụng của phân bón | Đưa ra được cách sử dụng và bảo quản các loại phân bón thông thường | Giải thích được cách bảo quản phân bón |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *3*  *0,75*  *7,5%* | *2*  *0,5*  *5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* | *1*  *0,25*  *2,5%* | **7**  **1,5**  **15%** |
| **Giống cây trồng** | Biết được các phương pháp chọn tạo giống cây trồng | Hiểu được quy trình sản xuất giống cây trồng | Phân biệt được các phương pháp sản xuất giống cây trồng |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *3*  *0,75*  *7,5%* | *2*  *0,5*  *5%* | *2*  *0,5*  *5%* |  | **7**  **1,5**  **15%** |
| **Sâu, bệnh hại cây trồng và biện pháp phòng trừ** | Biết được tác hại của sâu bệnh và các nguyên tắc phòng trừ | Hiểu được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại | Phân biệt được các kiểu biến thái ở côn trùng | Phân biệt được một số nhãn hiệu thuốc trừ sâu |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | *2*  *0,5*  *5%* | *4*  *1*  *10%* | *2*  *0,5*  *5%* | *2*  *0,5*  *5%* | **10**  **2, 5**  **25%** |
| **Tổng câu** | **16** | **12** | **8** | **4** | **40** |
| **Tổng điểm** | **4** | **3** | **2** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONGBIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN : CÔNG NGHỆ 7**  **Tiết theo PPCT : Tiết 18**  **Năm học: 2021-2022** |

**Câu 1:** Có mấy biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 2:** Trong trồng trọt thì giống cây trồng có ảnh hưởng như thế nào đến năng suất cây trồng?

A. Làm tăng chất lượng nông sản

B. Làm thay đổi cơ cấu cây trồng

C. Quyết định đến năng suất cây trồng

D. Làm tăng vụ gieo trồng

**Câu 3:** Khai hoang, lấn biển nhằm mục đích gì?

A. Tăng sản lượng nông sản

B. Tăng vụ trên đơn vị diện tích đất trồng

C. Tăng chất lượng nông sản

D. Tăng diện tích đất trồng

**Câu 4:** Sử dụng các tác nhân vật lý hoặc chất hóa học để xử lí các bộ phận của cây gây ra đột biến, chọn những dòng có lợi để làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp gây đột biến

C. Phương pháp lai

D. Phương pháp nuôi cấy mô

**Câu 5:** Lấy phấn hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp lai

C. Phương pháp gây đột biến

D. Phương pháp nuôi cấy mô

**Câu 6:** Đất trồng là lớp bề mặt ……….. của vỏ Trái Đất.

A. Tơi xốp

B. Cứng, rắn

C. Ẩm ướt

D. Bạc màu

**Câu 7:** Đất trồng có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống của cây:

A. Cung cấp nước, dinh dưỡng

B. Giữ cây đứng vững

C. Cung cấp nước, oxy, dinh dưỡng và giữ cây đứng vững

D. Cung cấp nguồn lương thực

**Câu 8:** Thành phần đất trồng gồm:

A. Phần khí, phần lỏng, chất vô cơ

B. Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ

C. Phần khí, phần rắn, phần lỏng

D. Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ

**Câu 9:** Đặc điểm của phần khí là:

A. là không khí có ở trong khe hở của đất

B. gồm thành phần vô cơ và thành phần hữu cơ

C. có tác dụng hòa tan chất dinh dưỡng

D. chiếm 92 – 98%

**Câu 10:** Phân chuồng không bảo quản bằng cách nào?

A. Đựng trong chum, vại

B. Bảo quản tại chuồng nuôi

C. Ủ thành đống

D. Lấy bùn ao trát bên ngoài

**Câu 11:** Sản xuất giống cây trồng nhằm mục đích:

A. Tạo ra nhiều hạt giống phục vụ gieo trồng

B. Tăng năng suất cây trồng

C. Tạo ra nhiều hạt giống, cây con giống phục vụ gieo trồng

D. Tăng vụ gieo trồng

**Câu 12:** Đất nào là đất trung tính:

A. pH < 6.5

B. pH > 6.5

C. pH > 7.5

D. pH = 6.6 - 7.5

**Câu 13:** Đất kiềm là đất có pH là bao nhiêu?

A. pH < 6,5

B. pH = 6,6 - 7,5

C. pH > 7,5

D. pH = 7,5

**Câu 14:** Đất nào giữ nước tốt?

A. Đất cát

B. Đất sét

C. Đất thịt nặng

D. Đất thịt

**Câu 15:**  Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

A. Thành phần hữu cơ

B. Thành phần nước

C. Thành phần vô cơ

D. Tỉ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

**Câu 16:** Độ phì nhiêu của đất là gì?

A. Là khả năng cung cấp nước, dinh dưỡng, oxy cho cây

B. Là khả năng cung cấp muối khoáng

C. Là khả năng cung cấp nước

D. Là khả năng cung oxy cho cây

**Câu 17:** Loại đất nào sau đây giữ nước và chất dinh dưỡng kém nhất?

A. Đất cát

B. Đất thịt nặng

C. Đất thịt nhẹ

D. Đất cát pha

**Câu 18:** Đất có khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng là vì sao?

A. Nhờ đất chứa nhiều mùn

B. Nhờ đất chứa nhiều cát

C. Nhờ các hạt cát, sét, limon và chất mùn

D. Nhờ độ phì nhiêu

**Câu 19:** Sản xuất giống cây trồng bằng hạt cần trải qua mấy năm?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 20:** Nơi bảo quản hạt giống cần phải có điều kiện:

A. Nhiệt độ thấp.

B. Độ ẩm cao.

C. Phải thông thoáng.

D. Các con vật dễ xâm nhập.

**Câu 21:** Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại mạnh nhất?

A. Sâu non

B. Sâu trưởng thành

C. Nhộng

D. Trứng

**Câu 22:** Trồng xen canh cây nông nghiệp giữa cây phân xanh nhằm mục đích gì?

A. Tăng bề dày của đất

B. Tăng độ che phủ, chống xói mòn

C. Hòa tan chất phèn

D. Thay chua rửa mặn

**Câu 23:** Bón thúc là cách bón:

A. Bón 1 lần

B. Bón nhiều lần

C. Bón trước khi gieo trồng

D. Bón trong quá trình sinh trưởng của cây

**Câu 24:** Đất không vê được là đất gì?

A. Đất cát

B. Đất cát pha

C. Đất thịt

B. Đất sét

**Câu 25:** Cơ thể côn trùng chia làm mấy phần?

A. 6

B. 5

C. 4

D. 3

**Câu 26:**Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang:

A. Rửa phèn

B. Giảm độ chua của đất

C. Hạn chế xói mòn

D. Tăng bề dày lớp đất trồng

**Câu 27:** Trong các hình thái của biến thái không hoàn toàn không có hình thái nào dưới đây?

A. Sâu non

B. Nhộng

C. Sâu trưởng thành

D. Trứng

**Câu 28:** Phân bón có tác dụng gì?

A. Tăng năng suất

B. Tăng chất lượng, tăng năng suất, tăng độ phì nhiêu cho đất

C. Tăng chất lượng, tăng các vụ gieo trồng trong năm

D. Đáp án khác

**Câu 29:** Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

A. Sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt

B. Năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt

C. Sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh

D. Có năng suất cao và ổn định

**Câu 30:** Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là:

A. Biện pháp canh tác

B. Biện pháp thủ công

C. Biện pháp hóa học

D. Biện pháp sinh học

**Câu 31:** Trong các biện pháp sau đây, biện pháp nào phòng trừ có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường?

A. Biện pháp canh tác

B. Biện pháp thủ công

C. Biện pháp hóa học

D. Biện pháp sinh học

**Câu 32:** Dùng tay bắt sâu hay ngắt bỏ cành, lá bị bệnh thuộc loại biên pháp gì?

A. Biện pháp hóa học

B. Biện pháp sinh học

C. Biện pháp canh tác

D. Biện pháp thủ công

**Câu 33:** Trên nhãn thuốc trừ sâu có *vạch màu vàng dưới cùng nhãn* là dấu hiệu nhận biết của nhóm độc nào?

A. Độc cao

B. Rất độc

C. Cẩn thận

D. Không độc

**Câu 34:** Đây là kí hiệu của nhóm độc nào trên vỏ thuốc trừ sâu?



A. Độc cao

B. Rất độc

C. Cẩn thận

D. Không độc

**Câu 35:** Đây là kí hiệu của nhóm độc nào trên vỏ thuốc trừ sâu?



A. Độc cao

B. Rất độc

C. Cẩn thận

D. Không độc

**Câu 36:** Dựa vào thời kì bón, người ta chia thành mấy cách bón phân?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 37:** Để thực hiện nhiệm vụ trồng trọt, không cần sử dụng biện pháp nào?

A. Khai hoang, lấn biển

B. Tăng vụ trên diện tích đất trồng

C. Sử dụng thuốc hóa học

D. Áp dụng các biện pháp kĩ thuật

**Câu 38:** Đâu KHÔNG phải là dấu hiệu của bệnh cây?

A. Lá, quả bị biến dạng bệnh cây

B. Lá, quả bị đốm đen, nâu

C. Lá bị thủng, cành bị gãy

D. Lá, quả bình thường, không biến dạng

**Câu 39:** *Biến thái hoàn toàn* trải qua mấy giai đoạn?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 40:** *Biến thái không hoàn toàn* trải qua mấy giai đoạn?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | | | | | | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN : CÔNG NGHỆ 7**  **Tiết theo PPCT : Tiết 18**  **NĂM HỌC 2021-2022** | | | | | | |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **D** | **B** | **B** | | **A** | **C** | **C** | **A** | **A** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **B** | **D** | | **A** | **A** | **C** | **B** | **C** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **D** | **A** | **D** | | **C** | **A** | **B** | **C** | **C** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **B** | **A** | | **A** | **C** | **D** | **D** | **C** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV ra đề**  **Bùi Thị Quỳnh** | **TTCM duyệt**  **Đinh Thị Như Quỳnh** | **Ban giám hiệu duyệt**  **Đặng Thị Tuyết Nhung** |